TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 39/2019/HNGĐ - ST
Ngày 07-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: ông Bùi Quang Vinh

Các Hội thẩm nhân dân : Bà Nguyễn Thị Tiến và bà Lê Thị Thanh Hương

- ***Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà***: Bà Phạm Thị Hải Ninh - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố H.

Trong ngày 07 tháng 6 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 297/2019/TLST-HNGĐ ngày 14/5/2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2019/QĐXXST-DS ngày 27/5/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Phạm Văn C** - sinh năm 1986

Nơi cư trú: Đội 5, thôn Thọ Sơn, xã Quang Hưng, huyện G, tỉnh D

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thu K** - sinh năm 1979

Nơi cư trú cuối cùng: Tổ 10, khu 1, phường X, TP H, tỉnh Quảng Ninh - hiện đã bị tuyên bố mất tích

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Nội dung vụ kiện theo nguyên đơn trình bày:** Anh và chị Nguyễn Thu K kết hôn ngày 15/5/2009, đăng ký kết hôn tại UBND xã Quang Hưng, huyện G, tỉnh D. Cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc được khoảng 03 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do kinh tế khó khăn, anh C làm công nhân thu nhập thấp, chị K không có công ăn việc làm. Từ đó chị K thường xuyên gây sự với anh C, bỏ bê con cái và gia đình để đi đàn đúm chơi bời với bạn bè vì thế anh C phải đưa con về cho ông bà nội chăm sóc. Anh C thuyết phục vợ cùng về quê sinh sống để ổn định cuộc sống nhưng chị K không chấp nhận nên từ năm 2012 anh C và con chuyển hẳn về quê tôi sinh sống. Đến năm 2015 anh C ra H tìm vợ thì được bố mẹ vợ thông báo chị K bỏ nhà đi đâu không ai biết. Ngày 24/12/2018 Tòa án đã tuyên bố chị Nguyễn Thu K mất tích. Nay anh C xin được ly hôn với chị K.

* Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Thị Ánh M - sinh ngày: 26/8/2009. Anh C đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành không yêu cầu phải cấp dưỡng.

* Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ chung ai nên không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên toà, quan điểm trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, hội đồng xét xử xét thấy:

Hôn nhân giữa Anh C và chị K là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Từ năm 2015 chị K bỏ nhà đi biệt tích. Ngày 24/12/2018 Tòa án đã tuyên bố chị Nguyễn Thu K mất tích, quyết định đã có hiệu lực pháp luật . Nay anh C xin được ly hôn với chị K nên chấp nhận yêu cầu của anh C theo khoản 2 điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

Về con chung: Chị K đã bị tuyên bố mất tích nên phải giao con chung cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng. Anh C có quan điểm không yêu cầu cấp dưỡng nên chấp nhận.

Về tài sản chung: Anh C trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không nợ chung ai, không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản nên không xem xét về tài sản.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì những lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Phạm Văn C đối với chị Nguyễn Thu K

Giao con chung là cháu Phạm Thị Ánh M - sinh ngày: 26/8/2009 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, chị K không phải cấp dưỡng. Người trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về án phí: anh Phạm Văn C phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001008, ngày 14/5/2019 của chi cục thi hành án dân sự TP H

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Bùi Quang Vinh

Nơi nhận
- *TAND tỉnh QN*
- *VKSND TP H*
- *Chi cục THA TP H*
- *UBND xã Quang Hưng, huyện G, tỉnh D*
- *Các đ- ơng sự*
- *L- u hồ sơ, Văn phòng*